

KỸ THUẬT ĐÓNG VAI TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH: KINH NGHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC VIỆT NAM

NGUYỄN NGÔ TAM HOÀNG
Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Văn Hiến

Nhận bài ngày 04/7/2026. Sửa chữa xong 23/7/2026. Duyệt đăng 09/8/2026.

Abstract

This study examines university lecturers' experiences in using role-play to teach English speaking skills, with a particular focus on its benefits, challenges, and pedagogical implications. A qualitative case study was conducted using semi-structured interviews with three English lecturers at a university in Ho Chi Minh City, Vietnam. The findings indicate that role-play enhances students' confidence, increases opportunities for communicative practice, promotes collaboration, supports language development, and fosters a positive learning environment. However, lecturers also encounter several challenges, particularly limited instructional time and difficulties in classroom management. Based on these findings, the study offers pedagogical recommendations for the effective design and implementation of role-play activities in university English-speaking classes. The findings also provide practical evidence supporting the use of role-play in English as a foreign language (EFL) education within the Vietnamese higher education context.

Keywords: English as a foreign language (EFL), pedagogical implications, role-play, speaking skills, university lecturers.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay tại Việt Nam, nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh trở thành một trong những nhiệm vụ chính của việc dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, đây cũng là một thách thức cho nhiều sinh viên (SV), nhất là với kỹ năng nói. Nhiều SV dù đã được tiếp xúc với môn Tiếng Anh nhiều năm nhưng vẫn cảm thấy thiếu tự tin khi giao tiếp, thậm chí có nhiều trường hợp, các bạn không thể vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào các tình huống giao tiếp thực tiễn. Nhằm giải quyết khó khăn này, nhiều lớp học đã ứng dụng các phương pháp dạy học theo định hướng giao tiếp, cho phép người học thực hành luyện nói tiếng Anh thường xuyên hơn. Trong đó, kỹ thuật đóng vai (role-play) được nhiều nghiên cứu chỉ ra hiệu quả về việc nâng cao sự tự tin của người học, đồng thời tăng cường cơ hội thực hành nói, thúc đẩy sự tham gia của người học và tạo dựng môi trường học tập tích cực (Akter, 2017; Hmaid & Al-Marabet, 2025; Krebt, 2017; Le, 2024; Lisa et al., 2025).

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay phần lớn tập trung đánh giá hiệu quả của role-play đối với người học thay vì tiếp cận theo góc nhìn của giảng viên (GV). Do đó, bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích kinh nghiệm của các GV đã áp dụng kỹ thuật đóng vai trong giảng dạy để tìm ra 1) Những lợi ích và thách thức được ghi nhận theo góc nhìn của GV trong quá trình áp dụng role-play trong lớp học; và 2) Cách ứng dụng hiệu quả role-play vào giảng dạy thực tiễn tại các lớp học tiếng Anh.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Kỹ năng nói trong bối cảnh dạy học Tiếng Anh như một ngoại ngữ (English as a Foreign Language – EFL)

Kỹ năng nói là một trong hai kỹ năng sản sinh (productive skills) được xem là khó cải thiện đối với người học vì nó yêu cầu sự kết hợp giữa việc sử dụng các thành tố ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp,

Email: HoangNNT@vhu.edu.vn

phát âm đồng thời kết hợp với khả năng diễn đạt và phản xạ ngôn ngữ. Do đó, dù kỹ năng nói là một trong những mục tiêu quan trọng của dạy và học ngôn ngữ (Nunan, 2015; Ur, 1996), kỹ năng này cũng là một thách thức trong môi trường dạy học Tiếng Anh như một ngoại ngữ (Celce-Murcia & Olshtain, 2000; Soomro & Farooq, 2018).

Các nghiên cứu chỉ ra một số yếu tố cản trở việc cải thiện kỹ năng nói bao gồm sự thiếu tự tin, hạn chế trong khả năng ngôn ngữ, cảm xúc lo lắng khi mắc lỗi và hạn chế trong môi trường thực hành tiếng Anh giao tiếp (Abda, 2017; Soomro & Farooq, 2018). Nghiên cứu của Soomro và Farooq (2018) cũng nhắc đến phương pháp giảng dạy lấy giáo viên làm trung tâm cũng là một nhân tố làm giảm khả năng phát triển kỹ năng nói của người học.

Kết quả từ các nghiên cứu trước đó cho thấy GV nên chú trọng vào phương pháp giảng dạy để tạo ra môi trường học tập tích cực, thu hút sự tham gia của người học trong các hoạt động nói. Ngoài ra, GV cũng cần lưu ý các chiến thuật giúp tăng sự tự tin của người học cũng như cung cấp đủ các kiến thức ngôn ngữ cần thiết cho người học (Abda, 2017; Soomro & Farooq, 2018).

2.2. Kỹ thuật đóng vai (role-play) trong giảng dạy kỹ năng nói

Role-play là một hoạt động mà học sinh đóng vai các nhân vật trong một phân cảnh nhằm xử lý các tình huống giả định (Richards et al., 1992). Kumaran (2017) cho rằng phương pháp này hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói của người học vì nó thúc đẩy người học tham gia vào các hoạt động học tập. Nhận định này đúng với nghiên cứu của Ur (1996) về sự cải thiện tích cực trong kỹ năng nói của người học khi gia tăng tính chủ động vào các hoạt động trong lớp.

Nhiều nghiên cứu đã cho thấy các ảnh hưởng tích cực của role-play đối với kỹ năng nói. Role-play có thể được áp dụng hiệu quả trong các lớp học kỹ năng nói nhằm làm tăng sự tự tin và mức độ tham gia hoạt động của người học (Akter, 2017; Buaja et al., 2018; Nasihah, 2019). Cụ thể hơn, kỹ thuật này được xem là mang lại môi trường học tập thú vị, cho phép người học sử dụng ngôn ngữ đã học trong tình huống thực tế (Nguyen & Do, 2017). Ngoài ra, kết quả cũng ghi nhận phản ứng tích cực của người học khi được tham gia các hoạt động cùng bạn bè (Lara & Díaz, 2019). Do đó, người học sử dụng ngôn ngữ cho kỹ năng nói tự nhiên và trôi chảy hơn.

Mặc dù vậy, việc ứng dụng role-play vào giảng dạy cũng gặp phải nhiều vấn đề. Theo Fan (2020), sự chênh lệch về trình độ của người học và thiếu tài liệu hỗ trợ khiến cho role-play trở nên khó triển khai trong môi trường đại học. Bên cạnh đó, những hạn chế về thời gian thực hành và các hoạt động quản lý lớp học cũng là những nhân tố tạo nên thách thức cho việc áp dụng kỹ năng đóng vai (Kumaran, 2017).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính để khảo sát quan điểm của GV tại một trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu định tính được lựa chọn với mục tiêu cho phép người tham gia khảo sát chia sẻ những trải nghiệm và nhận định chuyên môn dựa trên thực tiễn giảng dạy. Từ những chia sẻ của các đối tượng khảo sát, nghiên cứu có thể chỉ ra rõ ràng hơn các lợi ích, khó khăn cũng như các lưu ý khi áp dụng role-play trong các lớp học EFL.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với sự tham gia của ba GV Tiếng Anh đang công tác tại một trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh. Cả ba GV đều có khoảng năm năm kinh nghiệm giảng dạy Tiếng Anh cho SV có trình độ đầu vào ở mức cơ bản. Các GV này cũng đều đã quen thuộc và sử dụng kỹ thuật đóng vai trong các lớp dạy kỹ năng nói. Tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia là người có kinh nghiệm ứng dụng role-play trong lớp học nhằm đưa ra góc nhìn phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Để đảm bảo nguyên tắc nghiên cứu, danh tính của các GV được mã hoá trong quá trình phân tích và trình bày kết quả dưới dạng người tham gia thứ nhất, người tham gia thứ hai và người tham gia thứ ba.

3.3. Thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua ba phỏng vấn bán cấu trúc (semi-structured interview) nhằm khai thác sâu quan điểm của đối tượng nghiên cứu thông qua cảm xúc của họ. Thông qua việc phỏng vấn, chi tiết về nhận thức của GV đối với việc sử dụng role-play trong giảng dạy kỹ năng nói có thể được trình bày cụ thể rõ ràng hơn. Bài nghiên cứu sử dụng hình thức câu hỏi mở trong lúc phỏng vấn. Tuy nhiên, tùy vào chia sẻ của các đối tượng nghiên cứu mà trật tự các câu hỏi có thể được thay đổi.

Trước khi thực hiện phỏng vấn, các đối tượng nghiên cứu đã được nhận trước năm câu hỏi mở để chuẩn bị trước. Phỏng vấn được tổ chức thông qua Google Meet để thuận tiện cho cả 3 giảng viên. Mỗi bài phỏng vấn kéo dài khoảng 30 phút và đã được ghi âm lại dưới sự cho phép của tất cả các đối tượng nghiên cứu. Sau cuộc họp, tác giả đã tổng hợp và ghi chép lại nội dung chia sẻ của mỗi GV và gửi lại để giảng viên xác nhận và chỉnh sửa nội dung.

Các câu hỏi phỏng vấn tập trung khai thác bốn nội dung chính, lần lượt là 1) Kinh nghiệm của GV trong ứng dụng role-play vào giảng dạy; 2) Nhận định của GV về lợi ích của role-play; 3) Các khó khăn mà GV gặp phải khi ứng dụng role-play vào dạy học thực tế; và 4) Những lưu ý khi tổ chức các hoạt động role-play.

3.4. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu được sau phỏng vấn được phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis). Tác giả tiến hành đọc nhiều lần để hiểu chi tiết dữ liệu, sau đó thực hiện mã hoá các thông tin và nhóm các thông tin đó thành các chủ đề chính.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả phân tích dữ liệu phỏng vấn cho thấy bốn chủ đề chính, bao gồm: 1) Thái độ của GV đối với việc sử dụng kỹ thuật đóng vai; 2) Những lợi ích của kỹ thuật đóng vai trong giảng dạy kỹ năng nói; 3) Những thách thức khi triển khai hoạt động này trong lớp học; và 4) Các lưu ý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kỹ thuật đóng vai trong bối cảnh EFL.

4.1. Giảng viên có thái độ tích cực đối với việc sử dụng kỹ thuật đóng vai

Kết quả cho thấy cả ba GV tham gia nghiên cứu đều cho biết đã sử dụng kỹ thuật đóng vai trong các giờ học kỹ năng nói và có ý định tiếp tục áp dụng trong tương lai. Theo các giảng viên, role-play là một hoạt động giao tiếp mang lại nhiều giá trị cho người học, đặc biệt trong việc tạo cơ hội thực hành tiếng Anh trong những tình huống gần với thực tế.

Một GV nhận định rằng kỹ thuật đóng vai là “một công cụ hiệu quả trong dạy và học tiếng Anh”, trong khi một GV khác cho rằng hoạt động này giúp SV tự tin hơn khi giao tiếp thông qua các hoạt động cặp và nhóm. Những chia sẻ này cho thấy người tham gia không chỉ đánh giá tích cực hiệu quả của kỹ thuật mà còn sẵn sàng duy trì việc sử dụng trong thực tiễn giảng dạy.

Kết quả nghiên cứu nhất quán với các công trình trước đây, khi đều ghi nhận thái độ tích cực của GV đối với việc sử dụng kỹ thuật đóng vai trong giảng dạy kỹ năng nói (Fan, 2020; Le, 2024; Hmaid & Al-Marabet, 2025). Tuy nhiên, khác với các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào việc mô tả nhận thức hoặc đánh giá hiệu quả của kỹ thuật, nghiên cứu này phân tích sâu hơn những trải nghiệm thực tiễn của GV trong quá trình triển khai role-play. Từ dữ liệu phỏng vấn, nghiên cứu đã hệ thống hóa ba nhóm phát hiện chính gồm: 1) Các lợi ích đối với người học, 2) Những thách thức trong tổ chức hoạt động và 3) Các hàm ý sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả của kỹ thuật đóng vai trong lớp học EFL.

4.2. Lợi ích của kỹ thuật đóng vai trong giảng dạy kỹ năng nói

Kết quả phân tích cho thấy các GV thống nhất rằng kỹ thuật đóng vai mang lại nhiều lợi ích cho việc phát triển kỹ năng nói của SV. Năm lợi ích nổi bật được xác định từ dữ liệu gồm: 1) Nâng cao sự tự tin; 2) Tăng cơ hội thực hành nói; 3) Thúc đẩy sự hợp tác giữa người học; 4) Hỗ trợ phát triển kiến thức ngôn ngữ; và 5) Tạo môi trường học tập tích cực.

Trong số đó, khả năng gia tăng sự tự tin của người học là lợi ích được cả ba GV nhắc đến. Theo người tham gia, khi được luyện tập trong môi trường ít áp lực và làm việc cùng bạn học, SV sẵn sàng sử dụng tiếng Anh nhiều hơn, từ đó giảm tâm lý e ngại khi giao tiếp. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu của Akter (2017), Alabsi (2016) và Rahman và Maarof (2018), trong đó role-play được xem là hoạt động góp phần giảm lo lắng và nâng cao sự tự tin của người học.

Bên cạnh đó, các GV cho rằng role-play tạo ra nhiều cơ hội để SV sử dụng tiếng Anh thông qua hoạt động cặp và hoạt động nhóm. Việc trao đổi ý tưởng, chuẩn bị hội thoại và trình bày trước lớp giúp người học có nhiều thời gian thực hành hơn so với hình thức giảng dạy truyền thống. Phát hiện này phù hợp với Akter (2017), Buaja và cộng sự (2018) cũng như Lara và Díaz (2019), khi các tác giả đều nhấn mạnh vai trò của role-play trong việc tăng cường sự tham gia của người học vào các hoạt động giao tiếp.

Các GV cũng đề cập rằng SV hợp tác với nhau nhiều hơn trong khi sử dụng kỹ năng đóng vai. Một GV cho rằng các hoạt động nhóm trong quá trình thực hiện role-play giúp SV tăng cường hợp tác với bạn học và tạo điều kiện xây dựng mối quan hệ tốt hơn. Hai GV còn lại cũng đồng ý với quan điểm role-play hỗ trợ cho phương pháp học tập hợp tác.

Chỉ có một GV đề cập đến việc cải thiện kiến thức ngôn ngữ của SV thông qua kỹ năng đóng vai. Người này cho rằng các nhiệm vụ học tập mang tính thực tiễn trong role-play giúp người học ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp tốt hơn. Tuy nhiên, khác với nghiên cứu của Krebt (2017), không có GV nào đề cập đến sự tiến bộ trong phát âm của SV sau khi ứng dụng role-play trong giảng dạy. Từ đó, bài viết nhận thấy vấn đề trong việc áp dụng kỹ năng đóng vai trong lớp học thực tiễn một cách hiệu quả nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của SV về phương diện kỹ năng ngôn ngữ bao gồm ngữ pháp, từ vựng và phát âm, nhằm tối ưu hoá kỹ năng nói.

Các đối tượng nghiên cứu đều cho rằng role-play cung cấp môi trường học tập thực tế, cho phép người học ứng dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học trong lớp vào các tình huống có thể xảy ra bên ngoài lớp học. Các GV nhận định role-play như một chiến thuật hữu ích nhằm hỗ trợ SV phát triển nhận thức về tình huống giao tiếp để sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong từng hoàn cảnh tự nhiên hơn. Ngoài ra, môi trường giao tiếp thoải mái cũng là một điểm mạnh được tạo ra khi áp dụng role-play. Môi trường này giúp SV có thể liên tưởng đến các trải nghiệm thực tiễn của họ, từ đó đưa ra đóng góp trong quá trình thực hiện. Thêm vào đó, sự thoải mái trong các hoạt động học tập cho phép các SV còn giới hạn về năng lực ngôn ngữ có thể cảm thấy dễ dàng hơn để chia sẻ suy nghĩ của họ bằng tiếng Anh. Với đặc điểm này, SV thường có xu hướng chủ động tham gia vào các hoạt động nói nhiều hơn, góp phần cải thiện kỹ năng giao tiếp. Các nghiên cứu trước đó cũng chỉ ra rằng SV nhận được lợi ích từ môi trường học tập tạo ra bởi role-play (Krebt, 2017; Lara & Díaz, 2019; Nasihah, 2009; Nguyen & Do, 2017). Thêm vào đó, sự cải thiện trong môi trường học tập cũng dẫn đến sự tiến bộ cho kỹ năng nói (Abda, 2017). Vì vậy, có thể thấy rằng việc áp dụng kỹ năng đóng vai trong các lớp học ngoại ngữ mang lại nhiều lợi ích cho khả năng giao tiếp của người học.

4.3. Những thách thức khi áp dụng role-play

Khi trả lời các câu hỏi về khó khăn gặp phải khi sử dụng kỹ thuật đóng vai, hai vấn đề bao gồm giới hạn về thời gian và khó khăn trong công tác quản lý đã được nêu ra. Theo kết quả phỏng vấn, giới hạn về thời gian cho các hoạt động nói trong lớp là một thách thức mà GV đối mặt khi áp dụng role-play. Các GV cho rằng hoạt động đóng vai thường đòi hỏi nhiều thời gian để SV chuẩn bị và trình bày. Tuy nhiên, một tiết học trong lớp thường tích hợp nhiều kiến thức về ngôn ngữ và kỹ năng thay vì chỉ tập trung vào kỹ năng nói. Do đó, các hoạt động role-play có thể không mang lại hiệu quả như mong muốn vì sự giới hạn trong thời gian thực hiện. Hai trong ba GV tham gia phỏng vấn nhắc đến các thách thức liên quan đến việc quản lý lớp học. Cụ thể, các GV chia sẻ rằng bài giảng không diễn ra như kế hoạch và SV không chắc chắn về nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, việc SV sử dụng tiếng Việt để trao đổi trong quá trình thảo luận nhóm cũng khiến GV cảm thấy khó khăn để nhắc nhở và quản lý. Bên cạnh

đó, GV cũng cần đảm bảo kiểm soát mức độ tiếng ồn của SV trong lúc thực hiện các hoạt động này nhằm tránh gây ảnh hưởng đến các lớp xung quanh.

Kumaran (2017) cũng chỉ ra các vấn đề tương tự khi áp dụng role-play trong lớp học. Đầu tiên, tác giả giải thích lý do cho vấn đề này là vì quy trình thực hiện các hoạt động role-play thường kéo dài và yêu cầu nhiều thời gian để chuẩn bị, trình bày và đánh giá. Thứ hai, tác giả cũng nhắc đến việc tự do luyện tập có thể gây ra các khó khăn trong việc quản lý lớp học. Tuy vậy, kết quả nghiên cứu này không tương ứng với Fan (2020). Trong nghiên cứu trước đó, Fan (2020) ghi nhận hai thách thức mà GV đại học trong môi trường EFL gặp phải khi áp dụng role-play là thiếu tài liệu giảng dạy và sự thiếu tương đồng trong năng lực của SV. Điều này có thể được giải thích bởi việc chia lớp tiếng Anh dựa vào năng lực ngoại ngữ của trường đại học này. Cụ thể, SV cần thực hiện một bài kiểm tra tiếng Anh đầu vào trước khi được phân chia vào các lớp với năng lực phù hợp. Ngoài ra, các tài liệu hỗ trợ từ ngân hàng số của trường đại học cũng đã giải quyết được vấn đề về thiếu tài liệu.

4.4. Các lưu ý khi ứng dụng role-play trong lớp học EFL

Các GV đề xuất hai khía cạnh cần quan tâm khi ứng dụng kỹ thuật này lần lượt là đặc điểm của SV và vai trò của giảng viên.

4.4.1. Liên quan đến đặc điểm của SV dựa vào năng lực ngoại ngữ, độ tuổi và tính cách, các GV cho rằng cần điều chỉnh các hoạt động role-play tương ứng. Một GV chia sẻ rằng đối với các SV có năng lực ngoại ngữ ở mức cơ bản hoặc tiến trung cấp, GV sẽ thiết kế thêm các bước cung cấp từ vựng và mẫu câu cần thiết trước khi yêu cầu hoạt động giao tiếp cũng như áp dụng luyện tập có kiểm soát (controlled practice). GV cũng đề xuất tìm các hoạt động role-play dựa trên độ tuổi và tính cách của người học, tạo ra chủ đề gây hứng thú, nhằm nâng cao sự tham gia chủ động và tích cực của họ.

4.4.2. Vai trò của GV trong các hoạt động role-play góp phần đáng kể vào độ thành công của kỹ thuật này. GV cần chuẩn bị và cung cấp đầy đủ kiến thức ngôn ngữ cho SV trước khi họ chuẩn bị cho các hoạt động role-play. Ngoài ra, khi hướng dẫn sinh viên thực hiện hoạt động, GV cần lưu ý phải đề cập rõ ràng các bước ngay từ đầu để SV có thể dễ dàng thực hiện. Theo kết quả phỏng vấn, tất cả người tham gia nhấn mạnh vai trò của GV trong thời gian SV chuẩn bị cho hoạt động role-play. Cụ thể, GV cần đảm bảo SV đang làm bài đúng theo yêu cầu thông qua quan sát và nhắc nhở. Một GV cho rằng SV có thể sẽ nói chuyện riêng và không tập trung trong quá trình chuẩn bị, do đó, GV cần theo sát và định hướng.

Hai lưu ý này đồng nhất với kết quả nghiên cứu của Fan (2020). Trong đó, tác giả giải thích rằng sự khác biệt về đặc điểm của người học ảnh hưởng đến các loại hoạt động cũng như chủ đề được chọn trong lớp học ứng dụng role-play. Tác giả cũng đề cập đến tầm quan trọng của GV trong và ngoài lớp học, bao gồm chuẩn bị bài học và đưa ra các hướng dẫn rõ ràng và dễ theo dõi.

5. Kết luận

Theo góc nhìn của GV, role-play là một kỹ thuật giảng dạy mang tính hỗ trợ cho kỹ năng nói của SV. Trong đó, một kết quả quan trọng thu được là các hoạt động role-play mang lại hiệu quả trong việc cải thiện khả năng giao tiếp của người học, bao gồm nâng cao sự tự tin, cung cấp cơ hội giao tiếp, thúc đẩy sự hợp tác của người học, trau dồi kiến thức ngôn ngữ và tạo ra môi trường học tập tích cực. Ngoài ra, nghiên cứu cũng cho thấy nhận thức của GV về các khó khăn gặp phải trong quá trình giảng dạy sử dụng role-play chủ yếu đến từ giới hạn về thời gian và khó khăn trong quản lý lớp học. Dù vậy, các GV được phỏng vấn đều nói rằng họ sẽ tiếp tục áp dụng role-play trong giảng dạy vì họ nhận ra các thách thức này có thể được xử lý khi cân nhắc đặc điểm của SV và vai trò của GV. Các kết quả này chỉ ra được tiềm năng của role-play trong ứng dụng vào các lớp học kỹ năng nói trong môi trường EFL. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tốt nhất, khi tiến hành kỹ thuật đóng vai, GV nên giành thời gian và công sức cho việc chuẩn bị các hoạt động phù hợp với SV.

Nghiên cứu này giúp củng cố niềm tin vào việc ứng dụng role-play trong môi trường giảng dạy

Tiếng Anh bậc đại học tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu có thể xem là tài liệu tham khảo cho giảng viên khi chuẩn bị và thiết kế các hoạt động role-play tương ứng cho lớp học của mình.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn nhiều hạn chế cần được lưu ý. Đầu tiên, mẫu nghiên cứu còn khá nhỏ, chỉ gồm ba GV cùng công tác tại một trường đại học, do đó kết quả chưa thể khái quát hết cho toàn bộ bối cảnh giảng dạy tại Việt Nam. Ngoài ra, bài nghiên cứu chỉ đang tập trung vào góc nhìn của GV thông qua phương pháp phỏng vấn, chưa kết hợp với các phương pháp khác như quan sát lớp học hoặc khảo sát SV để tăng cường tính xác thực của nghiên cứu.

Từ những hạn chế trên, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng số lượng mẫu cũng như thực hiện tại nhiều cơ sở giáo dục để có góc nhìn tổng quan hơn. Bên cạnh đó, cần sử dụng nhiều phương pháp lấy mẫu để nghiên cứu có độ xác thực cao hơn. Ngoài ra, các nghiên cứu sau này có thể thực hiện kết hợp thêm góc nhìn của SV trong việc ứng dụng role-play để cải thiện kỹ năng nói cho người học.

Tài liệu tham khảo

- Abda, K. (2017). Assessing the factors that affect teaching speaking skills: The case of Robe Teachers' College, English Department second-year students. *International Journal of Humanities & Social Science Studies*, 3(5), 285–299.
- Akter, D. (2017). Role play in the English language classroom at the tertiary level in Bangladesh. *International Journal of English Language Teaching*, 5(9), 91–99.
- Alabsi, T. A. (2016). The effectiveness of role play strategy in teaching vocabulary. *Theory and Practice in Language Studies*, 6(2), 227–234.
- Buaja, T., Sofyan, N., & Rahman, O. (2018). The implementation of role play method in improving students' speaking skill: A classroom action research at grade IX students of SMP Muhammadiyah 1 Ternate. *International Journal of Scientific & Technology Research*, 7(12), 267–269.
- Fan, H. (2020). The implementation and challenges of using role-play to improve Chinese university students' English communicative competence. *Exchanges: The Interdisciplinary Research Journal*, 8(1), 1–18.
- Hmaid, Y., & Al-Marabet, A. (2025). *Exploring the impact of role-play strategy on enhancing EFL students' speaking skills: Teachers' and students' perspectives at Misurata University*. Faculty of Arts Journal, 20, 488–505. <https://doi.org/10.36602/faj.2025.n20.36>
- Krebt, D. M. (2017). The effectiveness of role play techniques in teaching speaking for EFL college students. *Journal of Language Teaching and Research*, 8(5), 863–870. <https://doi.org/10.17507/jltr.0805.04>.
- Kumaran, S. R. (2017). Benefits and shortcomings of role-play as a speaking activity in English language classrooms. *The English Teacher*, 22, 1–15.
- Lara, C. J., & Díaz, L. C. (2019). Students' willingness to participate in speaking activities through the use of scripted role-plays. *Comunicación*, 28(2), 71–86.
- Le, A. T. (2024). *Teachers' perceptions of the roleplaying technique in teaching English speaking skills to non-English major students*. Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Social Sciences, 15(4), 154–164. <https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.soci.en.15.4.2295.2025>.
- Lisa, A., Yulianita, N. G., & Fitriana, R. (2025). *A role-play-based pedagogical model for improving EFL students' speaking readiness in professional contexts*. J-SHMC: Journal of 23. English for Academic, 12(2). [https://doi.org/10.25299/jshmc.2025.vol12\(2\).23981](https://doi.org/10.25299/jshmc.2025.vol12(2).23981).
- Nasihah, M. (2019). The use of role play technique to improve students' English oral communication. *Journal of English for Academic and Specific Purposes*, 2(1), 10–17.
- Nguyen, H. B., & Do, N. N. T. (2017). Students' attitudes towards drama-based role play in freshmen's oral performance. *European Journal of Foreign Language Teaching*, 2(3), 30–48.
- Nunan, D. (2015). *Teaching English to speakers of other languages: An introduction*. Routledge.
- Rahman, A., & Maarof, N. (2018). The effect of role-play and simulation approach on enhancing ESL oral communication skills. *International Journal of Research in English Education*, 3(3), 63–14.71.
- Richards, J. C., Platt, J., & Platt, H. (1992). *Longman dictionary of language teaching*. Applied Linguistics, 288.
- Soomro, A. F., & Farooq, M. U. (2018). EFL learners' attitude towards developing speaking skills at the University of Taif, Saudi Arabia. *International Journal of English Linguistics*, 8(3), 318–327.
- Ur, P. (1996). *A Course in Language Teaching Trainer's Handbook: Practice of Theory*. Cambridge University Press.